

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 24.1 - VĂN BẰNG 2 ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
(tính đến ngày 06/08/2021)

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
1	33211020473	Đoàn Văn	An	03/07/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
2	33211020138	Trần Hoài	Bảo	20/10/1992	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
3	33211020425	Dương Công	Bình	13/07/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
4	33211020044	Trần Thị Trúc	Chi	07/07/1998	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
5	33211020387	Cao Minh	Cường	17/07/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
6	33211020478	Nguyễn Thành	Danh	14/10/1994	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
7	33211020126	Lê Thanh	Đạt	03/07/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
8	33211020178	Nguyễn Tiến	Đạt	10/12/1998	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
9	33211020130	Đào Thị Mỹ	Đoan	30/04/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
10	33211020105	Nguyễn Thị Thu	Hà	25/06/1996	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
11	33211020398	Đinh Hoàng	Hải	01/08/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
12	33211020026	Huỳnh Anh	Huân	20/05/1992	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
13	33211020157	Thái Văn	Hùng	17/02/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
14	33211020195	Bùi Tường	Huy	24/08/1986	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
15	33211020321	Đinh Hà Quốc	Huy	31/10/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
16	33211020169	Nguyễn Hữu	Khanh	06/09/1990	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
17	33211020162	Võ Trịnh Anh	Khoa	25/04/1996	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
18	33211020067	Nguyễn Thị Phương	Lan	05/03/1996	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
19	33211020495	Tạ Thị	Lan	06/07/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
20	33211020264	Nguyễn Ngọc	Linh	02/01/1993	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
21	33211020225	Trần Thị Mỹ	Lộc	10/09/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
22	33211020164	Võ Nhựt	Long	15/09/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
23	33211020260	Phạm An	Luân	03/05/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
24	33211020359	Nguyễn Ngọc Kiều	My	21/01/1996	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
25	33211020115	Lê Ngọc	Nam	20/08/1993	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
26	33211020179	Huỳnh Ngọc	Ngân	20/02/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
27	33211020426	Đỗ Thành	Phát	27/06/1996	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
28	33211020443	Nguyễn Ngọc	Phát	10/08/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
29	33211020040	Hà Trung	Phương	10/03/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
30	33211020239	Đặng Thị	Quỳnh	08/01/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
31	33211020410	Trương Đức Thanh Giang	Raymond	02/03/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
32	33211020360	Lưu Minh	Sang	14/05/1996	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
33	33211020241	Huỳnh Minh	Tân	13/07/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
34	33211020098	Nguyễn Văn	Thái	06/06/1993	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
35	33211020397	Trịnh Tô Mai	Thy	07/10/1997	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
36	33211020406	Hoàng Thị	Trang	13/12/1994	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
37	33211020068	Vương Khai	Trí	11/11/1995	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
38	33211020436	Đoàn Đình	Tuấn	29/12/1994	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
39	33211020165	Lê Ái	Vân	16/07/1998	VB24.1AD01	Quản trị 01 - VB2K24.1
40	33211020148	Phạm Tuấn	Anh	05/05/1998	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
41	33211020189	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	09/08/1997	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
42	33211020383	Trịnh Thị Hồng	Chuyên	17/11/1992	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
43	33211020440	Nguyễn Tiến	Đạt	27/01/1987	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
44	33211020221	Nguyễn Bảo	Duy	07/02/1994	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
45	33211020331	Đặng Lê Quang	Duy	15/10/1997	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
46	33211020340	Bùi Thị Mỹ	Duyên	23/03/1995	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
47	33211020456	Ngô Mỹ Triều	Giang	06/11/1993	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
48	33211020191	Nguyễn Thị	Hào	15/07/1995	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
49	33211020003	Phạm Công	Hậu	15/03/1991	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
50	33211020330	Nguyễn Thị Bích	Hiền	29/07/1993	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
51	33211020372	Phan Quốc	Hồ	22/03/1994	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
52	33211020326	Nguyễn Đăng	Khoa	17/10/1997	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
53	33211020095	Cao Nguyệt	Lan	26/11/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
54	33211020203	Võ Thanh	Liêm	20/03/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
55	33211020103	Lê Xuân Thanh	Loan	29/06/1992	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
56	33211020155	Đào Thanh	Long	27/04/1978	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
57	33211021002	Nguyễn Ngọc	Mai	09/07/1986	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
58	33211020257	Bùi Văn	Nam	06/10/1975	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
59	33211020408	Nguyễn Thị	Nam	28/12/1986	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
60	33211020066	Nguyễn Trần Như	Ngân	05/11/1997	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
61	33211020082	Trương Thị Kim	Ngân	07/08/1991	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
62	33211020395	Nguyễn Kim	Ngân	04/11/1987	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
63	33211020315	Nguyễn Cao	Nhân	06/05/1988	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
64	33211020349	Đỗ Thị Trâm	Nhung	04/08/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
65	33211020486	Nguyễn Thị	Phát	06/02/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
66	33211020323	Đặng Thị	Phương	12/08/1986	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
67	33211020508	Nguyễn Phú	Quý	26/01/1991	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
68	33211020065	Lê Đức	Quyền	01/01/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
69	33211020482	Trần Thị Như	Quỳnh	20/10/1995	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
70	33211020089	Nguyễn Thị Kim	Thảo	23/10/1993	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
71	33211020276	Vũ Thị	Thơ	10/06/1988	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
72	33211020293	Nguyễn Thị	Thơm	02/05/1989	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
73	33211020080	Phạm Minh	Thông	21/08/1997	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
74	33211020472	Nguyễn Thành	Tiến	13/12/1989	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
75	33211020180	Cao Thị	Tới	14/04/1991	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
76	33211020166	Nguyễn Ngọc Anh	Trâm	28/06/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
77	33211020183	Nguyễn Thanh	Truyền	26/12/1996	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
78	33211020047	Nguyễn Xuân	Tuấn	05/11/1990	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
79	33211020404	Nguyễn Ngọc	Tuyền	19/04/1992	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
80	33211020212	Nông Thị Ánh	Tuyết	04/02/1996	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
81	33211020347	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	01/10/1989	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
82	33211020054	Nguyễn Phương	Uyên	12/05/1992	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
83	33211021001	Đỗ Ngọc Lan	Vi	04/08/1995	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
84	33211020431	Nguyễn Diệu	Vũ	13/10/1995	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
85	33211020441	Đỗ Thị Thanh	Vượng	26/03/1984	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
86	33211020119	Ngô Ngọc Thoại	Vy	08/12/1998	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
87	33211020113	Nguyễn Thị Mộng	Ý	25/08/1993	VB24.1AV01	Tiếng Anh thương mại 01 - VB2K24.1
88	33211020002	Hà Hoàng Tuấn	Anh	18/06/1993	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
89	33211020018	Lê Văn	Anh	24/03/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
90	33211020174	Huỳnh Đỗ Phương	Anh	28/06/1982	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
91	33211020081	Phan Quang	Bình	20/01/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
92	33211020046	Huỳnh Nguyễn Phong	Châu	20/09/1990	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
93	33211020097	Diệp Tuyết	Châu	22/01/1985	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
94	33211020172	Nguyễn Gia	Đạt	11/08/1993	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
95	33211020060	Nguyễn Mạc Thùy	Diễm	25/02/1996	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
96	33211020244	Võ Thị Xuân	Diễm	02/02/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
97	33211020273	Nguyễn Xuân	Đông	14/06/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
98	33211020302	Nguyễn Thành	Du	20/08/1993	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
99	33211020461	Phạm Tiến	Dũng	05/01/1996	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
100	33211020205	Nguyễn Văn	Giáp	20/02/1986	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
101	33211020376	Trần Quốc	Hiền	27/08/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
102	33211020381	Vũ Minh	Hoàng	04/10/1996	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
103	33211020344	Sử Thị Kim	Huệ	26/06/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
104	33211020499	Đinh Tuấn	Huy	15/04/1998	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
105	33211020420	Vũ Tiến Duy	Khang	18/11/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
106	33211020131	Bùi Thanh	Kiên	04/12/1997	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
107	33211020193	Đoàn Thị	Lành	03/02/1993	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
108	33211020147	Nguyễn Chí	Linh	06/12/1986	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
109	33211020394	Đinh Viết	Minh	09/08/1997	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
110	33211020161	Trần Cao Thu	Nga	07/05/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
111	33211020290	Đàm Hà Hoàng	Ngân	03/07/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
112	33211020100	Cao Thiên	Phú	24/05/1995	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
113	33211020031	Nguyễn Thị	Phương	13/11/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
114	33211020186	Nguyễn Hồng	Sơn	01/07/1997	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
115	33211020401	Nguyễn Đình	Thắng	08/05/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
116	33211020391	Phạm Huỳnh Thiện	Thanh	13/06/1998	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
117	33211020328	Lê Thị Kim	Thoa	06/12/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
118	33211020160	Trần Thị Hoài	Thu	18/11/1997	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
119	33211020334	Nguyễn Văn	Tiến	10/10/1990	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
120	33211020437	Nguyễn Minh	Tiến	07/03/1991	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
121	33211020030	Phạm Thị Thanh	Trang	05/11/1994	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
122	33211020184	Nguyễn An Thiên	Trúc	07/06/1997	VB24.1FN01	Tài chính 01 - VB2K24.1
123	33211020076	Vũ Khánh Trâm	Anh	02/09/1994	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
124	33211020462	Đinh Gia	Bảo	16/12/1992	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
125	33211020163	Trình Chí	Bửu	13/12/1996	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
126	33211020083	Nguyễn Quang	Cường	14/04/1982	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
127	33211020210	Lê Văn	Cường	10/01/1979	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
128	33211020415	Thái Hải	Đăng	07/01/1995	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
129	33211020284	Phạm Thành	Đạt	14/08/1996	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
130	33211020375	Nguyễn Huỳnh	Đạt	22/07/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
131	33211020016	Nguyễn Việt Hữu	Duy	22/03/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
132	33211020355	Nguyễn Thanh	Duyên	30/08/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
133	33211020487	Trần Hữu	Giàu	03/06/1999	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
134	33211020209	Nguyễn Phúc	Hưng	01/11/1987	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
135	33211020390	Vạn Liên	Hương	06/08/1996	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
136	33211020316	Nguyễn Hoàng	Khánh	06/07/1987	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
137	33211020200	Nguyễn Ngọc	Linh	08/04/1996	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
138	33211020124	Trần Hữu	Long	24/12/1998	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
139	33211020285	Lê Phước	Long	21/05/1999	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
140	33211020230	Nguyễn Thành	Luân	04/03/1993	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
141	33211020378	Trần Thị Yến	Nhi	21/01/1995	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
142	33211020090	Võ Thị Tuyết	Nhung	24/10/1998	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
143	33211020099	Nguyễn Hải	Phong	13/05/1995	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
144	33211020035	Phạm Thị Lệ	Quyên	30/12/1995	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
145	33211020466	Trần Thị Thanh	Quyên	23/11/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
146	33211020281	Trần Quang	Thắng	16/04/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
147	33211020418	Cao Thị Thanh	Thảo	21/11/1985	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
148	33211020152	Cao	Thiện	02/01/1990	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
149	33211020322	Nguyễn Võ Đạt	Thịnh	25/10/1998	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
150	33211020091	Đoàn Anh	Thư	27/12/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
151	33211020294	Trần Văn	Thuận	27/12/1986	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
152	33211020304	Trần Thị	Thúy	20/02/1993	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
153	33211020498	Trần Phương Ngọc	Thủy	12/01/1996	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
154	33211020111	Huỳnh Phương	Thy	27/07/1995	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
155	33211020502	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/07/1997	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
156	33211020287	Đỗ Minh	Trí	21/12/1996	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
157	33211020419	Đinh Thị Diễm	Trình	19/08/1993	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
158	33211020483	Nguyễn Quốc	Trương	27/04/1995	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
159	33211020015	Châu Huy	Việt	16/12/1983	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
160	33211020194	Phạm Quang	Vinh	10/03/1992	VB24.1FN02	Tài chính 02 - VB2K24.1
161	33211020202	Nguyễn Thị Vân	Anh	05/03/1993	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
162	33211020133	Trần Thị Mỹ	Hòa	01/02/1998	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
163	33211020389	Trần Vũ Hoàng	Minh	06/06/1997	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
164	33211020110	Tôn Bảo	Nam	30/12/1993	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
165	33211020223	Phan Thị Thúy	Ngân	16/09/1995	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
166	33211020338	Trần Kim	Nguyên	24/08/1997	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
167	33211020125	Trương Ngô Thanh	Nhân	11/11/1992	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
168	33211020318	Điền Chiêu	Tài	16/08/1987	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
169	33211020469	Nguyễn Ngọc Minh	Tân	05/08/1998	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
170	33211020428	Lê Thị Thanh	Thúy	02/03/1993	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
171	33211020019	Nguyễn Phạm Quang	Trãi	30/01/1998	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
172	33211020196	Nguyễn Anh	Trâm	13/11/1997	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1
173	33211020332	Trần Thị Huyền	Trang	12/04/1997	VB24.1FT01	Ngoại thương 01 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
174	33211020279	Nguyễn Thúy	An	19/07/1993	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
175	33211020435	Nguyễn Đình	An	09/04/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
176	33211020422	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	18/09/1993	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
177	33211020192	Huỳnh Thanh	Cúc	21/10/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
178	33211020433	Huỳnh Thị Thùy	Dương	02/10/1997	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
179	33211020004	Triệu Phú	Hữu	02/10/1993	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
180	33211020489	Đào Hoàng	Huy	28/10/1995	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
181	33211020417	Nguyễn Hoàng	Khang	14/09/1997	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
182	33211020392	Nguyễn Minh	Khanh	09/10/1999	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
183	33211020430	Trương Tiểu	My	29/04/1992	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
184	33211020288	Hạp Thị	Nam	27/03/1998	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
185	33211020251	Huỳnh Lê Kim	Ngân	08/08/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
186	33211020025	Bùi Thị Thảo	Nhi	10/02/1993	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
187	33211020120	Hồ Quang	Nhật	12/07/1992	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
188	33211020444	Trần Vĩnh	Phú	22/02/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
189	33211020413	Đào Nguyễn Hồng	Son	18/08/1999	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
190	33211020231	Phùng Thị Phương	Thảo	15/07/1999	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
191	33211020414	Lưu Thanh	Thảo	01/02/1999	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
192	33211020445	Vũ Thị	Thảo	10/04/1995	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
193	33211020348	Phan Thị Ái	Thi	12/05/1995	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
194	33211020259	Nguyễn Thị	Thường	05/10/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
195	33211020379	Hoàng Anh	Trâm	27/04/1999	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
196	33211020505	Trần Ngô Phương	Trâm	06/05/1998	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
197	33211020412	Lê Hoàng Minh	Trang	10/03/1999	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
198	33211020041	Nguyễn Dương	Tuấn	10/08/1998	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
199	33211020146	Trần Bảo Anh	Vũ	26/09/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
200	33211020459	Nguyễn Vương Thúy	Vy	01/10/1996	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
201	33211020506	Nguyễn Trần Thanh	Vy	20/11/1998	VB24.1IB01	Kinh doanh quốc tế 01 - VB2K24.1
202	33211020366	Huỳnh Thị Thúy	An	17/09/1996	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
203	33211020270	Phạm Thị Lan	Anh	16/11/1991	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
204	33211020465	Nguyễn Danh Chiêu	Anh	29/01/1994	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
205	33211020108	Nguyễn Hương	Bình	21/05/1994	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
206	33211020438	Nguyễn Thị Hải	Bình	09/10/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
207	33211020357	Trần Thị Nguyệt	Chi	12/04/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
208	33211020370	Hồ Thị Lan	Chi	10/12/1990	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
209	33211020020	Trang Tấn	Cường	22/03/1981	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
210	33211020077	Phùng Nguyễn Anh	Đại	02/12/1992	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
211	33211020509	Thái Nguyệt	Đình	27/10/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
212	33211020468	Nguyễn Thị Thùy	Dung	15/11/1995	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
213	33211020339	Nguyễn Thị Thanh	Hà	24/02/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
214	33211020101	Nguyễn Thị	Hằng	25/07/1978	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
215	33211020112	Phan Thị Thu	Hạnh	05/07/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
216	33211020268	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	25/03/1995	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
217	33211020305	Phan Như	Hào	29/05/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
218	33211020313	Lê Công	Hậu	22/04/1994	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
219	33211020354	Lê Nguyễn Thúy	Hoài	29/01/1992	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
220	33211020107	Hoàng Thị	Hồng	10/03/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
221	33211020442	Trần Văn Việt	Hùng	16/02/1990	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
222	33211020222	Hồ Thị Lan	Kim	26/02/1995	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
223	33211020182	Giang Thuỳ	Linh	28/02/1996	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
224	33211020402	Nguyễn Bùi Quốc	Lộc	27/08/1986	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
225	33211020319	Mai Phạm Uyên	My	14/10/1996	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
226	33211020059	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	02/10/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
227	33211020337	Nguyễn Thị	Nhân	22/12/1990	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
228	33211020154	Lê Thị Hồng	Nhật	12/10/1996	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
229	33211020333	Hoàng Yên	Nhi	01/03/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
230	33211020022	Võ Thị Hoàng	Oanh	16/02/1990	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
231	33211020275	Nguyễn Văn	Phong	10/01/1986	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
232	33211020123	Phạm Duy	Phương	24/03/1992	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
233	33211020263	Cao Thị Thanh	Phương	04/05/1987	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
234	33211020289	Giang Hồng	Phượng	30/06/1996	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
235	33211020117	Nguyễn Phan Nhật	Quỳnh	20/03/1994	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
236	33211020314	Đỗ Ngọc	Sương	14/01/1999	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
237	33211020121	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	12/03/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
238	33211020405	Hà Phương	Tâm	24/05/1989	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
239	33211020168	Trần Nguyễn Thuận	Thành	01/09/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
240	33211020345	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	19/11/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
241	33211020296	Nguyễn Thị Kim	Thoa	05/05/1993	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
242	33211020214	Võ Thanh Anh	Thư	28/05/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
243	33211020063	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	23/10/1997	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
244	33211020367	Trần Nữ Ngọc	Thụy	24/09/1982	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
245	33211020213	Vũ Quyết	Tiến	23/01/1982	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
246	33211020311	Phạm Huyền	Trang	01/10/1995	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
247	33211020069	Trần Thị Tuyết	Trình	24/08/1994	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
248	33211020255	Phạm Cao	Trường	15/02/1982	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
249	33211020371	Lê Châu Phương	Tú	23/10/1988	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
250	33211020204	Lê Trần Quốc	Tùng	08/02/1983	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
251	33211020377	Trần Thị Hồng	Vân	04/09/1994	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
252	33211020479	Nguyễn Văn	Việt	13/10/1998	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
253	33211020109	Nguyễn Hoàng	Vũ	31/03/1989	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
254	33211020306	Lê Minh	Vương	02/10/1991	VB24.1KN01	Kế toán doanh nghiệp 01 - VB2K24.1
255	33211020201	Võ Đức	An	01/10/1987	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
256	33211020484	Trịnh Như	An	31/10/1998	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
257	33211020458	Nguyễn Hồng	Anh	04/07/1979	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
258	33211020497	Trần Thị	Bình	13/08/1989	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
259	33211020464	Tô Văn	Cảnh	02/11/1984	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
260	33211020008	Lê Bảo	Châu	05/02/1991	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
261	33211020307	Hồ Huỳnh	Đạt	19/11/1991	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
262	33211020156	Hồ Bảo	Duy	08/12/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
263	33211020249	Nguyễn Thảo Ty	Ga	05/11/1991	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
264	33211020280	Bùi Việt	Hà	06/05/1985	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
265	33211020448	Trịnh Kim	Hằng	05/02/1994	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
266	33211020197	Đặng Thị Hồng	Hạnh	02/04/1993	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
267	33211020300	Nguyễn Trần	Hạt	24/03/1990	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
268	33211020145	Nguyễn Hà Minh	Hiên	10/05/1995	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
269	33211020291	Trần Lê Trọng	Hiếu	14/10/1994	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
270	33211020317	Lê Thị Mỹ	Hoàng	20/08/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
271	33211020243	Lê Thị Xuân	Hương	06/05/1997	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
272	33211020258	Nguyễn Quang	Huy	07/01/1984	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
273	33211020058	Nguyễn Minh	Huyền	02/01/1988	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
274	33211020061	Trương Huỳnh Quốc	Khánh	01/01/1987	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
275	33211020282	Lâm Minh	Khánh	02/11/1986	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
276	33211020226	Võ Thị HoàNg	Linh	01/12/1988	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
277	33211020356	Phạm Thị Mỹ	Linh	10/03/1993	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
278	33211020014	Vũ Thị Hương	Ly	10/10/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
279	33211020185	Bùi Thị Phương	Ngọc	30/05/1983	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
280	33211020216	Văn Thị Thảo	Nguyên	24/03/1997	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
281	33211020342	Dương Lê Nhật	Nguyệt	08/11/1990	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
282	33211020308	Huỳnh Hồng	Phúc	10/12/1997	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
283	33211020137	Trần Minh	Quang	26/04/1993	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
284	33211020450	Nguyễn Duy	Quyền	01/03/1990	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
285	33211020490	Phạm Hữu	Quyền	10/11/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
286	33211020447	Hoàng Sỹ	Quyết	10/11/1981	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
287	33211020150	Bùi Nhân	Sinh	21/07/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
288	33211020215	Trần Anh	Tài	11/09/1989	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
289	33211020336	Đỗ Đình	Thái	07/03/1993	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
290	33211020102	Nguyễn Chí	Thanh	08/07/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
291	33211020267	Lê Thu	Thảo	06/05/1997	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
292	33211020086	Nguyễn Minh	Thông	26/03/1993	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
293	33211020474	Cao Thị	Thùy	04/01/1991	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
294	33211020118	Lê Thị Kim	Thủy	04/02/1993	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
295	33211020491	Mai Thanh Thu	Thủy	19/10/1986	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
296	33211020242	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	24/11/1997	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
297	33211020211	Nguyễn Đình	Toàn	13/02/1983	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
298	33211020043	Nguyễn Cao	Trí	04/12/1994	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
299	33211020173	Nguyễn Anh	Tuấn	19/07/1989	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
300	33211020092	Hoàng	Tùng	22/01/1995	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
301	33211020283	Nguyễn Thị Châu	Tường	13/07/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
302	33211020335	Nguyễn Hoàng Khánh	Văn	19/02/1992	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
303	33211020027	Nguyễn Thị	Xinh	01/03/1994	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
304	33211020134	Nguyễn Hoàng	Yến	06/03/1996	VB24.1LA01	Luật kinh doanh 01 - VB2K24.1
305	33211020470	Hồ Nhật	An	01/05/1997	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
306	33211020427	Trần Thanh	Bình	29/08/1989	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
307	33211020421	Nguyễn Thị Ngọc	Cầm	13/06/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
308	33211020042	Trần Thanh	Cảnh	20/01/1993	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
309	33211020432	Nguyễn Thành	Châu	10/03/1995	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
310	33211020064	Bùi Văn	Cường	27/01/1976	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
311	33211020094	Phan Thị Lâm	Giang	10/10/1996	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
312	33211020232	Ngô Thị Ngân	Hà	11/01/1995	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
313	33211020346	Đặng Trần Trúc	Hà	02/11/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
314	33211020051	Trần Thị Thu	Hậu	27/01/1993	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
315	33211020295	Nguyễn Văn	Hùng	08/06/1988	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
316	33211020005	Trương Thị Mỹ	Hương	13/08/1992	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
317	33211020434	Đỗ Thế	Khải	11/01/1985	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
318	33211020325	Vũ Thụy	Khanh	30/04/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
319	33211020013	Lê Phạm	Khoa	03/06/1993	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
320	33211020032	Nguyễn Quốc Thiên	Kim	04/03/1985	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
321	33211020477	Đào Thị Mỹ	Lan	26/05/1997	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
322	33211020407	Đặng Thị Thùy	Linh	16/10/1988	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
323	33211020084	Bùi Đắc	Lợi	07/08/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
324	33211020238	Dương Thị	Lụa	20/01/1990	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
325	33211020087	Triệu Đức	Minh	23/01/1993	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
326	33211020034	Ngô Thị Thúy	Ngân	03/03/1984	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
327	33211020494	Lê Hồng	Ngọc	13/11/1994	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
328	33211020023	Cao Thị Hồng	Nhi	13/05/1987	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
329	33211020352	Đoàn Phan Hòa	Ninh	25/10/1988	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
330	33211020429	Nguyễn Văn	Phúc	13/09/1992	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
331	33211020368	Đỗ Thị Thanh	Phương	24/01/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
332	33211020416	Trần Thị Minh	Phương	09/03/1996	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
333	33211020454	Hồ Thị Thanh	Phương	20/03/1992	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
334	33211020217	Nguyễn Phạm Bích	Phượng	30/03/1997	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
335	33211020132	Phan Ngọc	Quang	23/08/1988	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
336	33211020129	Vòng Thế	Quyền	28/10/1999	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
337	33211020181	Hồ Đức	Sang	02/02/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
338	33211020141	Nguyễn Tấn	Thành	27/02/1985	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
339	33211020369	Đỗ Quốc	Thịnh	01/01/1990	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
340	33211020361	Nguyễn Sĩ	Thông	16/10/1997	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
341	33211020455	Trần Phan Lệ	Thu	03/09/1990	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
342	33211020219	Trương Ngọc Kỳ	Thư	05/09/1996	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
343	33211020240	Phạm Thị	Thương	12/01/1993	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
344	33211020286	Phạm Thị Thủy	Tiên	25/10/1997	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
345	33211020297	Phạm Thị Huyền	Trân	06/06/1993	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
346	33211020229	Võ Thị Hoài	Trang	16/10/1996	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
347	33211020388	Trần Thùy	Trang	17/04/1982	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
348	33211020224	Nguyễn Ngọc	Tú	07/08/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
349	33211020045	Nguyễn Anh	Tuấn	17/06/1988	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
350	33211020399	Ngô Anh	Tuấn	18/10/1991	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
351	33211020457	Hoàng Minh	Tuấn	06/07/1988	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
352	33211020341	Lê Đăng Thu	Uyên	27/10/1980	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
353	33211020476	Phạm Thế	Vinh	23/09/1994	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
354	33211020198	Nguyễn Huy	Vũ	06/11/1980	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
355	33211020010	Đặng Xuân	Yến	15/09/1994	VB24.1LA02	Luật kinh doanh 02 - VB2K24.1
356	33211020039	Lê Thị Phương	Anh	17/04/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
357	33211020274	Nguyễn Quỳnh	Anh	26/11/1997	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
358	33211020052	Nguyễn Trần Thị Ngọc	Ánh	14/11/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
359	33211020485	Ngô Cao Thanh	Bình	09/11/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
360	33211020237	Trần Văn	Cao	07/05/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
361	33211020496	Trần Tuấn	Đạt	16/10/1997	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
362	33211020271	Nguyễn Minh Thục	Đoan	29/05/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
363	33211020167	Vũ Trung	Đức	09/06/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
364	33211020475	Nguyễn Ngọc	Đức	26/12/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
365	33211020358	Đặng Thị Bích	Duyên	05/04/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
366	33211020075	Lê Minh	Hải	23/11/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
367	33211020393	Nguyễn Anh	Hào	19/12/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
368	33211020320	Bùi Thị	Huệ	07/06/1993	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
369	33211020234	Lưu Thế	Huy	12/01/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
370	33211020088	Nguyễn Dương Nhật	Linh	16/01/1997	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
371	33211020292	Nguyễn An Tổ	Linh	05/05/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
372	33211020024	Võ Trịnh Phương	Ly	14/05/1994	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
373	33211020324	Huỳnh Ngọc	Mai	05/07/1997	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
374	33211020106	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	26/10/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
375	33211020021	Nguyễn Ngọc	Nhân	26/09/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
376	33211020256	Nguyễn Huỳnh Tổ	Quyên	21/08/1998	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
377	33211020248	Bùi Thị Như	Quỳnh	10/06/1997	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
378	33211020143	Huỳnh Văn	Tâm	01/01/1981	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
379	33211020488	Trần Quang	Thắng	24/08/1999	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
380	33211020122	Hà Hải	Thanh	24/12/1992	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
381	33211020400	Phạm Thị Thủy	Tiên	16/02/1994	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
382	33211020481	Võ Thị Khánh	Tiên	30/08/1991	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
383	33211020350	Vũ Phạm Ngọc	Trâm	13/03/1996	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
384	33211020247	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	05/03/1997	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
385	33211020411	Hoàng Xuân	Tú	27/07/1993	VB24.1MR01	Marketing 01 - VB2K24.1
386	33211020298	Phạm Hoài Trường	An	22/07/1998	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
387	33211020396	Lưu Hoài	Đức	20/06/1996	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
388	33211020492	Trần Thị Thảo	Huyền	02/08/1994	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
389	33211020057	Hoàng Xuân	Phúc	14/10/1998	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
390	33211020006	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	23/07/1997	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
391	33211020329	Nguyễn Thanh	Thảo	02/04/1997	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
392	33211020460	Trần Thị Kiều	Trang	05/09/1994	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
393	33211020374	Lê Đức Tuệ	Trung	29/08/1995	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Lớp
394	33211020439	Hoàng	Tùng	21/06/1992	VB24.1NH01	Ngân hàng 01 - VB2K24.1
395	33211020272	Lê Mai Phương	Chi	30/05/1998	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
396	33211020453	Nguyễn Ngọc Chương	Đàil	01/01/1985	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
397	33211020218	Phạm Thị Xuân	Dung	10/08/1997	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
398	33211020009	Phan Huỳnh Tuấn	Khoa	15/11/1988	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
399	33211020159	Cao Thị Mỹ	Lệ	17/05/1995	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
400	33211020062	Phạm Thị Thanh	Ly	25/12/1996	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
401	33211020171	Nguyễn Thị	Quý	03/09/1993	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
402	33211020245	Võ Thị Thúy	Quyên	24/05/1997	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
403	33211020409	Nguyễn Vương Hạ	Quỳnh	07/05/1996	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
404	33211020050	Võ Thị Kim	Sang	01/12/1995	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
405	33211020451	Nguyễn Đình Thuận	Thành	20/08/1996	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
406	33211020037	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/09/1990	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
407	33211020386	Tôn Thị Huyền	Trang	28/02/1992	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
408	33211020351	Lê Duy Phương	Trình	30/08/1994	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
409	33211020261	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	17/10/1986	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
410	33211020480	Nguyễn Quốc	Vũ	16/11/1992	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1
411	33211020253	Trần Thị Mỹ	Xuân	13/01/1984	VB24.1NS01	Quản lý nguồn nhân lực 01 - VB2K24.1